

**CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC TRẦN SANG**

VPGD: 525/15/9A Lê Trọng Tấn, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT : 0913 237 166 - 0943 809 114 - MST: 0313095352

Email: pcctransang@gmail.com - Web: www.pccctransang.com

TP. Hồ Chí Minh ngày 01/1/2025

BẢNG BÁO GIÁ/QUOTATIONKính gửi: **QUÝ KHÁCH HÀNG!**

Hạng mục: Thiết bị chữa cháy

BGTS: 25.1.01

STT	Tên Vật Tư- Qui Cách (Description)	Mã hàng (Model)	Xuất Xứ (Original)	ĐVT (Unit)	S.Lượng (Q.Ty)	Đơn Giá VND (Unit price)	Thành Tiền VND (Total Amount)
1	Van công ty chìm nắp chụp DN50 GVCX-0050-16-D2B	GVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,450,000	1,450,000
2	Van công ty chìm nắp chụp DN65 GVCX-0065-16-D2B	GVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,650,000	1,650,000
3	Van công ty chìm nắp chụp DN80 GVCX-0080-16-D2B	GVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,150,000	2,150,000
4	Van công ty chìm nắp chụp DN100 GVCX-0100-16-D2B	GVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,400,000	2,400,000
5	Van công ty chìm nắp chụp DN125 GVCX-0125-16-D2B	GVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,450,000	3,450,000
6	Van công ty chìm nắp chụp DN150 GVCX-0150-16-D2B	GVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	4,250,000	4,250,000
7	Van công ty chìm nắp chụp DN200 GVCX-0200-16-D2B	GVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	6,550,000	6,550,000
8	Van công ty chìm tay quay DN50 GVHX-0050-16-D2B	GVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,550,000	1,550,000
9	Van công ty chìm tay quay DN65 GVHX-0065-16-D2B	GVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,750,000	1,750,000
10	Van công ty chìm tay quay DN80 GVHX-0080-16-D2B	GVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,300,000	2,300,000
11	Van công ty chìm tay quay DN100 GVHX-0100-16-D2B	GVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,600,000	2,600,000
12	Van công ty chìm tay quay DN125 GVHX-0125-16-D2B	GVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,700,000	3,700,000
13	Van công ty chìm tay quay DN150 GVHX-0150-16-D2B	GVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	4,400,000	4,400,000
14	Van công ty chìm tay quay DN200 GVHX-0200-16-D2B	GVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	6,850,000	6,850,000
15	Van công ty chìm nắp chụp DN50 RVCX-0050-16-D2B	RVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,600,000	1,600,000
16	Van công ty chìm nắp chụp DN65 RVCX-0065-16-D2B	RVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,700,000	1,700,000
17	Van công ty chìm nắp chụp DN80 RVCX-0080-16-D2B	RVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,300,000	2,300,000
18	Van công ty chìm nắp chụp DN100 RVCX-0100-16-D2B	RVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,750,000	2,750,000
19	Van công ty chìm nắp chụp DN125 RVCX-0125-16-D2B	RVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,550,000	3,550,000
20	Van công ty chìm nắp chụp DN150 RVCX-0150-16-D2B	RVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	4,800,000	4,800,000
21	Van công ty chìm nắp chụp DN200 RVCX-0200-16-D2B	RVCX	Shin Yi/VN	Cái	1	6,700,000	6,700,000

22	Van cổng ty chìm tay quay DN50 RVHX-0050-16-D2B	RVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,700,000	1,700,000
23	Van cổng ty chìm tay quay DN65 RVHX-0065-16-D2B	RVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,850,000	1,850,000
24	Van cổng ty chìm tay quay DN80 RVHX-0080-16-D2B	RVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,450,000	2,450,000
25	Van cổng ty chìm tay quay DN100 RVHX-0100-16-D2B	RVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,950,000	2,950,000
26	Van cổng ty chìm tay quay DN125 RVHX-0125-16-D2B	RVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,750,000	3,750,000
27	Van cổng ty chìm tay quay DN150 RVHX-0150-16-D2B	RVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	5,150,000	5,150,000
28	Van cổng ty chìm tay quay DN200 RVHX-0200-16-D2B	RVHX	Shin Yi/VN	Cái	1	7,300,000	7,300,000
29	Van cổng ty nổi DN50 RRHX-0050-16-D2B	RRHX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,100,000	2,100,000
30	Van cổng ty nổi DN65 RRHX-0065-16-D2B	RRHX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,350,000	2,350,000
31	Van cổng ty nổi DN80 RRHX-0080-16-D2B	RRHX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,950,000	2,950,000
32	Van cổng ty nổi DN100 RRHX-0100-16-D2B	RRHX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,650,000	3,650,000
33	Van cổng ty nổi DN125 RRHX-0125-16-D2B	RRHX	Shin Yi/VN	Cái	1	4,950,000	4,950,000
34	Van cổng ty nổi DN150 RRHX-0150-16-D2B	RRHX	Shin Yi/VN	Cái	1	6,200,000	6,200,000
35	Van cổng ty nổi DN200 RRHX-0200-16-D2B	RRHX	Shin Yi/VN	Cái	1	8,400,000	8,400,000
36	Van cổng động cơ điện DN50 EMD-0050-16-D2B	EMD	Shin Yi/VN	Cái	1	37,600,000	37,600,000
37	Van cổng động cơ điện DN65 EMD-0065-16-D2B	EMD	Shin Yi/VN	Cái	1	38,000,000	38,000,000
38	Van cổng động cơ điện DN80 EMD-0080-16-D2B	EMD	Shin Yi/VN	Cái	1	38,500,000	38,500,000
39	Van cổng động cơ điện DN100 EMD-0100-16-D2B	EMD	Shin Yi/VN	Cái	1	38,750,000	38,750,000
40	Van cổng động cơ điện DN125 EMD-0125-16-D2B	EMD	Shin Yi/VN	Cái	1	40,850,000	40,850,000
41	Van cổng động cơ điện DN150 EMD-0150-16-D2B	EMD	Shin Yi/VN	Cái	1	41,450,000	41,450,000
42	Van cổng động cơ điện DN200 EMD-0200-16-D2B	EMD	Shin Yi/VN	Cái	1	46,150,000	46,150,000
43	Van cổng tín hiệu DN50 RRSX-0050-16-D2B	RRSX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,800,000	2,800,000
44	Van cổng tín hiệu DN65 RRSX-0065-16-D2B	RRSX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,050,000	3,050,000
45	Van cổng tín hiệu DN80 RRSX-0080-16-D2B	RRSX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,750,000	3,750,000
46	Van cổng tín hiệu DN100 RRSX-00100-16-D2B	RRSX	Shin Yi/VN	Cái	1	4,450,000	4,450,000
47	Van cổng tín hiệu DN125 RRSX-0125-16-D2B	RRSX	Shin Yi/VN	Cái	1	6,100,000	6,100,000

48	Van cổng tín hiệu DN150 RRSX-0150-16-D2B	RRSX	Shin Yi/VN	Cái	1	7,350,000	7,350,000
49	Van cổng tín hiệu DN200 RRSX-0200-16-D2B	RRSX	Shin Yi/VN	Cái	1	9,900,000	9,900,000
50	Van cổng ty chìm UL/FM DN50 FNCX-A1-0050-16-D2R	FNCX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	2,000,000	2,000,000
51	Van cổng ty chìm UL/FM DN65 FNCX-A1-0065-16-D2B	FNCX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	2,300,000	2,300,000
52	Van cổng ty chìm UL/FM DN80 FNCX-A1-080-16-D2B	FNCX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	3,300,000	3,300,000
53	Van cổng ty chìm UL/FM DN100 FNCX-A1-0100-16-D2B	FNCX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	3,800,000	3,800,000
54	Van cổng ty chìm UL/FM DN125 FNCX-A1-00125-16-D2B	FNCX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	4,600,000	4,600,000
55	Van cổng ty chìm UL/FM DN150 FNCX-A1-0150-16-D2B	FNCX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	6,500,000	6,500,000
56	Van cổng ty chìm UL/FM DN200 FNCX-A1-0200-16-D2B	FNCX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	8,850,000	8,850,000
57	Van cổng ty chìm UL/FM DN50 FNCX-10/16-0050-16	FNCX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	1,800,000	1,800,000
58	Van cổng ty chìm UL/FM DN65 FNCX-10/16-0065-16-D2B	FNCX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	2,100,000	2,100,000
59	Van cổng ty chìm UL/FM DN80 FNCX-10/16-0080-16-D2B	FNCX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	2,800,000	2,800,000
60	Van cổng ty chìm UL/FM DN100 FNCX-10/16-0100-16-D2B	FNCX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	350,000	350,000
61	Van cổng ty chìm UL/FM DN125 FNCX-10/16-0125-16-D2B	FNCX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	4,100,000	4,100,000
62	Van cổng ty chìm UL/FM DN150 FNCX-10/16-0150-16-D2B	FNCX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	5,800,000	5,800,000
63	Van cổng ty chìm UL/FM DN200 FNCX-10/16-0200-16-D2B	FNCX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	8,200,000	8,200,000
64	Van cổng ty nổi UL/FM DN50 FRHX-A1-0050-16-D2R	FRHX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	2,700,000	2,700,000
65	Van cổng ty nổi UL/FM DN65 FRHX-A1-0065-16-D2R	FRHX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	2,850,000	2,850,000
66	Van cổng ty nổi UL/FM DN80 FRHX-A1-0080-16-D2R	FRHX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	3,650,000	3,650,000
67	Van cổng ty nổi UL/FM DN100 FRHX-A1-0100-16-D2R	FRHX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	45,550,000	45,550,000
68	Van cổng ty nổi UL/FM DN125 FRHX-A1-0125-16-D2R	FRHX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	6,200,000	6,200,000
69	Van cổng ty nổi UL/FM DN150 FRHX-A1-0150-16-D2R	FRHX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	7,600,000	7,600,000
70	Van cổng ty nổi UL/FM DN200 FRHX-A1-0200-16-D2R	FRHX-A1	Shin Yi/VN	Cái	1	10,800,000	10,800,000
71	Van cổng ty nổi UL/FM DN50 FRHX-10/16-0050-16-D2R	FRHX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	2,500,000	2,500,000
72	Van cổng ty nổi UL/FM DN65 FRHX-10/16-0065-16-D2R	FRHX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	2,700,000	2,700,000
73	Van cổng ty nổi UL/FM DN80 FRHX-10/16-0080-16-D2R	FRHX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	3,450,000	3,450,000

74	Van cổng ty nổi UL/FM DN100 FRHX-10/16-0100-16-D2R	FRHX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	4,550,000	4,550,000
75	Van cổng ty nổi UL/FM DN125 FRHX-10/16-0125-16-D2R	FRHX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	5,800,000	5,800,000
76	Van cổng ty nổi UL/FM DN150 FRHX-10/16-0150-16-D2R	FRHX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	7,200,000	7,200,000
77	Van cổng ty nổi UL/FM DN200 FRHX-10/16-0200-16-D2R	FRHX-10/16	Shin Yi/VN	Cái	1	10,400,000	10,400,000
78	Van góc chữa cháy DN50 FHIA-0050-16	FHIA	Shin Yi/VN	Cái	1	460,000	460,000
79	Van góc chữa cháy DN65 FHIA-0065-16	FHIA	Shin Yi/VN	Cái	1	610,000	610,000
80	Van góc đồng chữa cháy DN50 FHBA-0050-16	FHBA	Shin Yi/VN	Cái	1	950,000	950,000
81	Van góc đồng chữa cháy DN65 FHBA-0065-16	FHBA	Shin Yi/VN	Cái	1	1,250,000	1,250,000
82	Van phao DN50 H100-0050	H100	Shin Yi/VN	Cái	1	4,500,000	4,500,000
83	Van phao DN65 H100-0065-16	H100	Shin Yi/VN	Cái	1	5,000,000	5,000,000
84	Van phao DN80 H100-0080-16	H100	Shin Yi/VN	Cái	1	6,500,000	6,500,000
85	Van phao DN100 H100-0100-16	H100	Shin Yi/VN	Cái	1	8,500,000	8,500,000
86	Van phao DN125 H100-0125-16	H100	Shin Yi/VN	Cái	1	9,600,000	9,600,000
87	Van phao DN150 H100-0150-16	H100	Shin Yi/VN	Cái	1	15,000,000	15,000,000
88	Van phao DN200 H100-0200-16	H100	Shin Yi/VN	Cái	1	25,700,000	25,700,000
89	Van giảm áp DN50 H200-0050-16-D2B	H200	Shin Yi/VN	Cái	1	6,200,000	6,200,000
90	Van giảm áp DN65 H200-0065-16	H200	Shin Yi/VN	Cái	1	6,700,000	6,700,000
91	Van giảm áp DN80 H200-0080-16	H200	Shin Yi/VN	Cái	1	8,100,000	8,100,000
92	Van giảm áp DN100 H200-0100-16	H200	Shin Yi/VN	Cái	1	10,000,000	10,000,000
93	Van giảm áp DN125 H200-0125-16	H200	Shin Yi/VN	Cái	1	11,500,000	11,500,000
94	Van giảm áp DN150 H200-0150-16	H200	Shin Yi/VN	Cái	1	16,800,000	16,800,000
95	Van giảm áp DN200 H200-0200-16	H200	Shin Yi/VN	Cái	1	27,500,000	27,500,000
96	Van an toàn DN50 H500-0050-16	H500	Shin Yi/VN	Cái	1	7,500,000	7,500,000
97	Van an toàn DN65 H500-0065-16	H500	Shin Yi/VN	Cái	1	7,600,000	7,600,000
98	Van an toàn DN80 H500-0080-16	H500	Shin Yi/VN	Cái	1	9,100,000	9,100,000
99	Van an toàn DN100 H500-0100-16	H500	Shin Yi/VN	Cái	1	10,700,000	10,700,000

100	Van an toàn DN125 H500-0125-16	H500	Shin Yi/VN	Cái	1	13,000,000	13,000,000
101	Van an toàn DN150 H500-0150-16	H500	Shin Yi/VN	Cái	1	19,300,000	19,300,000
102	Van an toàn DN200 H500-0200-16	H500	Shin Yi/VN	Cái	1	31,300,000	31,300,000
103	Van búa nước DN80 WHAX-0080-16	WHAX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,500,000	2,500,000
104	Van búa nước DN100 WHAX-0100-16	WHAX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,710,000	2,710,000
105	Van búa nước DN125 WHAX-0125-16	WHAX	Shin Yi/VN	Cái	1	4,700,000	4,700,000
106	Van búa nước DN150 WHAX-0150-16	WHAX	Shin Yi/VN	Cái	1	5,000,000	5,000,000
107	Van búa nước DN2000 WHAX-0200-16	WHAX	Shin Yi/VN	Cái	1	6,100,000	6,100,000
108	Van Y lọc DN50 YSTX-0050-16	YSTX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,100,000	1,100,000
109	Van Y lọc DN65 YSTX-0065-16	YSTX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,350,000	1,350,000
110	Van Y lọc DN80 YSTX-0080-16	YSTX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,500,000	1,500,000
111	Van Y lọc DN100 YSTX-0100-16	YSTX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,350,000	2,350,000
112	Van Y lọc DN125 YSTX-0125-16	YSTX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,150,000	3,150,000
113	Van Y lọc DN150 YSTX-0150-16	YSTX	Shin Yi/VN	Cái	1	4,050,000	4,050,000
114	Van Y lọc DN200 YSTX-0200-16	YSTX	Shin Yi/VN	Cái	1	6,200,000	6,200,000
115	Khớp nối mềm cao su DN50 SREI-0050-16	SREI	Shin Yi/VN	Cái	1	500,000	500,000
116	Khớp nối mềm cao su DN65 SREI-0065-16	SREI	Shin Yi/VN	Cái	1	550,000	550,000
117	Khớp nối mềm cao su DN80 SREI-0080-16	SREI	Shin Yi/VN	Cái	1	650,000	650,000
118	Khớp nối mềm cao su DN100 SREI-0100-16	SREI	Shin Yi/VN	Cái	1	800,000	800,000
119	Khớp nối mềm cao su DN125 SREI-0125-16	SREI	Shin Yi/VN	Cái	1	1,150,000	1,150,000
120	Khớp nối mềm cao su DN150 SREI-0150-16	SREI	Shin Yi/VN	Cái	1	1,500,000	1,500,000
121	Khớp nối mềm cao su DN200 SREI-0200-16	SREI	Shin Yi/VN	Cái	1	2,150,000	2,150,000
122	Khớp nối mềm cao su cầu đôi DN50 TSEI-0050-16	TSEI	Shin Yi/VN	Cái	1	550,000	550,000
123	Khớp nối mềm cao su cầu đôi DN65 TSEI-0065-16	TSEI	Shin Yi/VN	Cái	1	660,000	660,000
124	Khớp nối mềm cao su cầu đôi DN80 TSEI-0080-16	TSEI	Shin Yi/VN	Cái	1	780,000	780,000
125	Khớp nối mềm cao su cầu đôi DN100 TSEI-0100-16	TSEI	Shin Yi/VN	Cái	1	950,000	950,000

126	Khớp nối mềm cao su cầu đôi DN125 TSEI-0125-16	TSEI	Shin Yi/VN	Cái	1	1,350,000	1,350,000
127	Khớp nối mềm cao su cầu đôi DN150 TSEI-0150-16	TSEI	Shin Yi/VN	Cái	1	1,850,000	1,850,000
128	Khớp nối mềm cao su cầu đôi DN200 TSEI-0200-16	TSEI	Shin Yi/VN	Cái	1	2,650,000	2,650,000
129	Khớp nối mềm cao su ren DN20 TRET-0020	TRET	Shin Yi/VN	Cái	1	300,000	300,000
130	Khớp nối mềm cao su ren DN25 TRET-0025	TRET	Shin Yi/VN	Cái	1	350,000	350,000
131	Khớp nối mềm cao su ren DN32 TRET-0032	TRET	Shin Yi/VN	Cái	1	450,000	450,000
132	Khớp nối mềm cao su ren DN40 TRET-0040	TRET	Shin Yi/VN	Cái	1	550,000	550,000
133	Khớp nối mềm cao su ren DN50 TRET-0050	TRET	Shin Yi/VN	Cái	1	600,000	600,000
134	Van báo động DN65 ALVX-0050-16-D2B	ALVX	Shin Yi/VN	Cái	1	7,000,000	7,000,000
135	Van báo động DN80 ALVX-0050-16-D2B	ALVX	Shin Yi/VN	Cái	1	7,550,000	7,550,000
136	Van báo động DN100 ALVX-0100-16-D2B	ALVX	Shin Yi/VN	Cái	1	7,950,000	7,950,000
137	Van báo động DN125 ALVX-0125-16-D2B	ALVX	Shin Yi/VN	Cái	1	9,250,000	9,250,000
138	Van báo động DN150 ALVX-0150-16-D2B	ALVX	Shin Yi/VN	Cái	1	9,900,000	9,900,000
139	Van báo động DN200 ALVX-0200-16-D2B	ALVX	Shin Yi/VN	Cái	1	13,700,000	13,700,000
140	Van báo động DN250 ALVX-0250-16-D2B	ALVX	Shin Yi/VN	Cái	1	25,500,000	25,500,000
141	Van xả tràn DN65 DGVX-0065-16-D2B	DGVX	Shin Yi/VN	Cái	1	11,300,000	11,300,000
142	Van xả tràn DN80 DGVX-0080-16-D2B	DGVX	Shin Yi/VN	Cái	1	12,200,000	12,200,000
143	Van xả tràn DN100 DGVX-0100-16-D2B	DGVX	Shin Yi/VN	Cái	1	14,200,000	14,200,000
144	Van xả tràn DN125 DGVX-0125-16-D2B	DGVX	Shin Yi/VN	Cái	1	16,500,000	16,500,000
145	Van xả tràn DN150 DGVX-0150-16-D2B	DGVX	Shin Yi/VN	Cái	1	17,000,000	17,000,000
146	Van xả tràn DN200 DGVX-0200-16-D2B	DGVX	Shin Yi/VN	Cái	1	22,800,000	22,800,000
147	Van xả tràn DN250 DGVX-0250-16-D2B	DGVX	Shin Yi/VN	Cái	1	42,300,000	42,300,000
148	Trụ cứu hỏa không đế DN100 FHDH-0100-16	FHDH	Shin Yi/VN	Cái	1	8,300,000	8,300,000
149	Trụ cứu hỏa không đế DN125 FHDH-0125-16	FHDH	Shin Yi/VN	Cái	1	8,700,000	8,700,000
150	Trụ cứu hỏa không đế DN150 FHDH-0150-16	FHDH	Shin Yi/VN	Cái	1	8,800,000	8,800,000
151	Trụ cứu hỏa có đế DN100 FHDF-0100-16	FHDF	Shin Yi/VN	Cái	1	11,000,000	11,000,000

152	Trụ cứu hỏa có để DN125 FHDF-0125-16	FHDF	Shin Yi/VN	Cái	1	11,500,000	11,500,000
153	Trụ cứu hỏa có để DN150 FHDF-0150-16	FHDF	Shin Yi/VN	Cái	1	11,700,000	12,000,000
154	Trụ tiếp nước DN100 FHFA-0100-16	FHFA	Shin Yi/VN	Cái	1	2,700,000	2,700,000
155	Trụ tiếp nước DN150 FHFA-0150-16	FHFA	Shin Yi/VN	Cái	1	5,300,000	5,300,000
156	Trụ chữa cháy ngoài nhà DN100 TFHA-0100-16	TFHA	Shin Yi/VN	Cái	1	2,400,000	2,400,000
157	Van bướm tay gạt DN50 WBLS-0050-16	WBLS	Shin Yi/VN	Cái	1	630,000	630,000
158	Van bướm tay gạt DN65 WBLS-0065-16-D2B	WBLS	Shin Yi/VN	Cái	1	760,000	760,000
159	Van bướm tay gạt DN80 WBLS-0080-16-D2B	WBLS	Shin Yi/VN	Cái	1	900,000	900,000
160	Van bướm tay gạt DN100 WBLS-0100-16-D2B	WBLS	Shin Yi/VN	Cái	1	1,200,000	1,200,000
161	Van bướm tay gạt DN125 WBLS-0125-16-D2B	WBLS	Shin Yi/VN	Cái	1	160,000	160,000
162	Van bướm tay gạt DN150 WBLS-0150-16-D2B	WBLS	Shin Yi/VN	Cái	1	2,100,000	2,100,000
163	Van bướm tay quay DN50 WBGs-0050-16	WBGs	Shin Yi/VN	Cái	1	1,050,000	1,050,000
164	Van bướm tay quay DN65 WBGs-0065-16	WBGs	Shin Yi/VN	Cái	1	1,200,000	1,200,000
165	Van bướm tay quay DN80 WBGs-0080-16	WBGs	Shin Yi/VN	Cái	1	1,300,000	1,300,000
166	Van bướm tay quay DN100 WBLS-0100-16	WBGs	Shin Yi/VN	Cái	1	1,650,000	1,650,000
167	Van bướm tay quay DN125 WBLS-0125-16	WBGs	Shin Yi/VN	Cái	1	2,000,000	2,000,000
168	Van bướm tay quay DN150 WBLS-0150-16	WBGs	Shin Yi/VN	Cái	1	2,550,000	2,550,000
169	Van bướm tay quay DN200 WBGs-0200-16	WBGs	Shin Yi/VN	Cái	1	4,100,000	4,100,000
170	Van bướm mặt bích DN50 FBGS-0050-16	FBGS	Shin Yi/VN	Cái	1	1,650,000	1,650,000
171	Van bướm mặt bích DN65 FBGS-0065-16	FBGS	Shin Yi/VN	Cái	1	1,900,000	1,900,000
172	Van bướm mặt bích DN80 FBGS-0080-16	FBGS	Shin Yi/VN	Cái	1	2,100,000	2,100,000
173	Van bướm mặt bích DN100 FBGS-0100-16	FBGS	Shin Yi/VN	Cái	1	2,500,000	2,500,000
174	Van bướm mặt bích DN125 FBGS-0125-16	FBGS	Shin Yi/VN	Cái	1	3,150,000	3,150,000
175	Van bướm mặt bích DN150 FBGS-0150-16	FBGS	Shin Yi/VN	Cái	1	3,750,000	3,750,000
176	Van bướm mặt bích DN200 FBGS-0200-16	FBGS	Shin Yi/VN	Cái	1	6,000,000	6,000,000
177	Van bướm tín hiệu DN50 WBSS-0050-16	WBSS	Shin Yi/VN	Cái	1	1,550,000	1,550,000

178	Van bướm tín hiệu DN65 WBSS-0065-16	WBSS	Shin Yi/VN	Cái	1	1,700,000	1,700,000
179	Van bướm tín hiệu DN80 WBSS-0080-16	WBSS	Shin Yi/VN	Cái	1	1,850,000	1,850,000
180	Van bướm tín hiệu DN100 WBSS-0050-16	WBSS	Shin Yi/VN	Cái	1	2,150,000	2,150,000
181	Van bướm tín hiệu DN125 WBSS-0125-16	WBSS	Shin Yi/VN	Cái	1	2,500,000	2,500,000
182	Van bướm tín hiệu DN150 WBSS-0150-16	WBSS	Shin Yi/VN	Cái	1	3,150,000	3,150,000
183	Van bướm tín hiệu DN200 WBSS-0200-16	WBSS	Shin Yi/VN	Cái	1	4,900,000	4,900,000
184	Van bướm động cơ điện DN50 EOM-0050-16-D2B	EOM	Shin Yi/VN	Cái	1	7,000,000	7,000,000
185	Van bướm động cơ điện DN65 EOM-0065-16-D2B	EOM	Shin Yi/VN	Cái	1	7,150,000	7,150,000
186	Van bướm động cơ điện DN80 EOM-0080-16-D2B	EOM	Shin Yi/VN	Cái	1	7,300,000	7,300,000
187	Van bướm động cơ điện DN100 EOM-00100-16-D2B	EOM	Shin Yi/VN	Cái	1	9,900,000	9,900,000
188	Van bướm động cơ điện DN125 EOM-0125-16-D2B	EOM	Shin Yi/VN	Cái	1	10,300,000	10,300,000
189	Van bướm động cơ điện DN150 EOM-0150-16-D2B	EOM	Shin Yi/VN	Cái	1	11,700,000	11,700,000
190	Van bướm động cơ điện DN200 EOM-0200-16-D2B	EOM	Shin Yi/VN	Cái	1	13,500,000	13,500,000
191	Van một chiều bướm DN50 WBCX-0050-16	WBCX	Shin Yi/VN	Cái	1	420,000	420,000
192	Van một chiều bướm DN65 WBCX-0065-16	WBCX	Shin Yi/VN	Cái	1	550,000	550,000
193	Van một chiều bướm DN80 WBCX-0080-16	WBCX	Shin Yi/VN	Cái	1	750,000	750,000
194	Van một chiều bướm DN100 WBCX-0100-16-D2B	WBCX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,000,000	1,000,000
195	Van một chiều bướm DN125 WBCX-0125-16	WBCX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,280,000	1,280,000
196	Van một chiều bướm DN150 WBCX-0150-16	WBCX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,700,000	1,700,000
197	Van một chiều bướm DN200 WBCX-0200-16	WBCX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,800,000	2,800,000
198	Van một chiều lá lật DN50 RDCV-0050-16	RDCV	Shin Yi/VN	Cái	1	1,100,000	1,100,000
199	Van một chiều lá lật DN65 RDCV-0080-16	RDCV	Shin Yi/VN	Cái	1	1,300,000	1,300,000
200	Van một chiều lá lật DN80 RDCV-0080-16-D2B	RDCV	Shin Yi/VN	Cái	1	1,800,000	1,800,000
201	Van một chiều lá lật DN100 RDCV-0100-16	RDCV	Shin Yi/VN	Cái	1	2,300,000	2,300,000
202	Van một chiều lá lật DN125 RDCV-0125-16	RDCV	Shin Yi/VN	Cái	1	3,250,000	3,250,000
203	Van một chiều lá lật DN150 RDCV-0150-16	RDCV	Shin Yi/VN	Cái	1	4,500,000	4,500,000

204	Van một chiều lá lật DN200 RDCV-0200-16	RDCV	Shin Yi/VN	Cái	1	8,300,000	8,300,000
205	Van một chiều lò xo DN50 SCVX-0050-16-D2B	SCVX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,200,000	1,200,000
206	Van một chiều lò xo DN65 SCVX-0065-16	SCVX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,400,000	1,400,000
207	Van một chiều lò xo DN80 SCVX-0080-16	SCVX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,800,000	1,800,000
208	Van một chiều lò xo DN100 SCVX-0100-16	SCVX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,200,000	2,200,000
209	Van một chiều lò xo DN125 SCVX-0125-16	SCVX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,700,000	2,700,000
210	Van một chiều lò xo DN150 SCVX-00150-16	SCVX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,500,000	3,500,000
211	Van một chiều lò xo DN200 SCVX-0200-16	SCVX	Shin Yi/VN	Cái	1	5,300,000	5,300,000
212	Van hút DN50 SFVX-0050-16-D2B	SFVX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,750,000	1,750,000
213	Van hút DN65 SFVX-0065-16-D2B	SFVX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,950,000	1,950,000
214	Van hút DN80 SFVX-0080-16-D2B	SFVX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,350,000	2,350,000
215	Van hút DN100 SFVX-0100-16-D2B	SFVX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,750,000	2,750,000
216	Van hút DN125 SFVX-0125-16-D2B	SFVX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,450,000	3,450,000
217	Van hút DN150 SFVX-0150-16-D2B	SFVX	Shin Yi/VN	Cái	1	4,400,000	4,400,000
218	Van hút DN200 SFVX-0200-16-D2B	SFVX	Shin Yi/VN	Cái	1	6,400,000	6,400,000
219	Cuộn vòi chữa cháy DN50 x 20m FFWH-0050	FFWH	Shin Yi/VN	Cái	1	620,000	620,000
220	Cuộn vòi chữa cháy DN65 x 20m FFWH-0065	FFWH	Shin Yi/VN	Cái	1	750,000	750,000
221	Cuộn vòi chữa cháy DN50 x 30m NZWH-0050	FFWH	Shin Yi/VN	Cái	1	900,000	900,000
222	Cuộn vòi chữa cháy DN65 x 30m NZWH-0065	FFWH	Shin Yi/VN	Cái	1	1,100,000	1,100,000
223	Lăng phun chữa cháy DN50 NZWH-0050	NZWH	Shin Yi/VN	Cái	1	120,000	120,000
224	Lăng phun chữa cháy DN65 NZWH-0065	NZWH	Shin Yi/VN	Cái	1	150,000	150,000
225	Trụ âm DN80 FHUS-0080	FHUS	Shin Yi/VN	Cái	1	3,800,000	3,800,000
226	Van cửa đồng DN15 RVHT-0015	RVHT	Shin Yi/VN	Cái	1	140,000	140,000
227	Van cửa đồng DN20 RVHT-0020	RVHT	Shin Yi/VN	Cái	1	170,000	170,000
228	Van cửa đồng DN25 RVHT-0025	RVHT	Shin Yi/VN	Cái	1	220,000	220,000
229	Van cửa đồng DN32 RVHT-0032	RVHT	Shin Yi/VN	Cái	1	350,000	350,000

230	Van cửa đồng DN40 RVHT-0040	RVHT	Shin Yi/VN	Cái	1	450,000	450,000
231	Van cửa đồng DN50 RVHT-0050	RVHT	Shin Yi/VN	Cái	1	650,000	650,000
232	Van bi đồng tay gạt DN15 BALT-0015	BALT	Shin Yi/VN	Cái	1	150,000	150,000
233	Van bi đồng tay gạt DN20 BALT-0020	BALT	Shin Yi/VN	Cái	1	180,000	180,000
234	Van bi đồng tay gạt DN25 BALT-0025	BALT	Shin Yi/VN	Cái	1	220,000	220,000
235	Van bi đồng tay gạt DN32 BALT-0032	BALT	Shin Yi/VN	Cái	1	350,000	350,000
236	Van bi đồng tay gạt DN40 BALT-0040	BALT	Shin Yi/VN	Cái	1	450,000	450,000
237	Van bi đồng tay gạt DN50 BALT-0050	BALT	Shin Yi/VN	Cái	1	650,000	650,000
238	Van một chiều đồng DN15 SWBT-0015	SWBT	Shin Yi/VN	Cái	1	120,000	120,000
239	Van một chiều đồng DN20 SWBT-0020	SWBT	Shin Yi/VN	Cái	1	150,000	150,000
240	Van một chiều đồng DN25 SWBT-0025	SWBT	Shin Yi/VN	Cái	1	200,000	200,000
241	Van một chiều đồng DN32 SWBT-0032	SWBT	Shin Yi/VN	Cái	1	300,000	300,000
242	Van một chiều đồng DN40 SWBT-0040	SWBT	Shin Yi/VN	Cái	1	400,000	400,000
243	Van một chiều đồng DN50 SWBT-0050	SWBT	Shin Yi/VN	Cái	1	550,000	550,000
244	Van vòi đồng tưới vườn DN15 GTLT-0015	GTLT	Shin Yi/VN	Cái	1	170,000	170,000
245	Van vòi đồng tưới vườn DN20 GTLT-0020	GTLT	Shin Yi/VN	Cái	1	200,000	200,000
246	Đầu phun hướng lên DN15 SFSU-0015	SFSU	Shin Yi/VN	Cái	1	70,000	70,000
247	Đầu phun hướng lên DN20 SFSU-0020	SFSU	Shin Yi/VN	Cái	1	100,000	100,000
248	Đầu phun hướng xuống DN15 SFSP-0015	SFSP	Shin Yi/VN	Cái	1	70,000	70,000
249	Đầu phun hướng xuống DN20 SFSP-0020	SFSP	Shin Yi/VN	Cái	1	100,000	100,000
250	Đầu phun hờ DN15 DSNO-0015	DSNO	Shin Yi/VN	Cái	1	100,000	100,000
251	Đầu phun hờ DN20 DSNO-0020	DSNO	Shin Yi/VN	Cái	1	110,000	110,000
252	Van xả khí đơn DN15 ARVT-0015-16	ARVT	Shin Yi/VN	Cái	1	750,000	750,000
253	Van xả khí đơn DN20 ARVT-0020-16	ARVT	Shin Yi/VN	Cái	1	750,000	750,000
254	Van xả khí đơn DN25 ARVT-0025-16	ARVT	Shin Yi/VN	Cái	1	750,000	750,000
255	Van xả khí kép DN32 ARCT-0032-16	ARVT	Shin Yi/VN	Cái	1	950,000	950,000

256	Van xả khí kép DN40 ARCT-0040-16	ARCT	Shin Yi/VN	Cái	1	1,000,000	1,000,000
257	Van xả khí kép DN50 ARCT-0050-16	ARCT	Shin Yi/VN	Cái	1	1,500,000	1,500,000
258	Van xả khí kép mặt bích DN50 ARCX-0050-16	ARCX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,650,000	1,650,000
259	Van xả khí kép mặt bích DN65 ARCX-0065-16	ARCX	Shin Yi/VN	Cái	1	1,700,000	1,700,000
260	Van xả khí kép mặt bích DN80 ARCX-0080-16	ARCX	Shin Yi/VN	Cái	1	2,200,000	2,200,000
261	Van xả khí kép mặt bích DN100 ARCX-0100-16	ARCX	Shin Yi/VN	Cái	1	3,300,000	3,300,000
262	Van xả khí kép mặt bích DN150 ARCX-0150-16	ARCX	Shin Yi/VN	Cái	1	7,100,000	7,100,000
263	Van xả khí kép mặt bích DN200 ARCX-0200-16	ARCX	Shin Yi/VN	Cái	1	9,800,000	9,800,000
264	Van xả khí kép mặt bích DN300 ARCX-0300-16	ARCX	Shin Yi/VN	Cái	1	25,000,000	25,000,000
265	Hộp van tròn	RVBC	Shin Yi/VN	Cái	1	500,000	500,000
266	Hộp van vuông	RVBS	Shin Yi/VN	Cái	1	820,000	820,000
	Cộng tiền trước thuế:						1,494,950,000
	Thuế GTGT 10%:						149,495,000
	Tổng cộng tiền sau thuế:						1,644,445,000

Các điều khoản đính kèm: * đặt hàng 3- 5 ngày

- Báo giá chưa bao gồm : 10% thuế VAT, chưa bao gồm lắp đặt và vận chuyển ngoại thành HCM.
- Thời gian bảo hành : 12 tháng, chỉ bảo hành theo lỗi của nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao.
- Địa điểm giao hàng : Kho bán Chành Xe HCM
- Thời gian giao hàng : Trong vòng 1 ngày kể từ khi nhận tiền.
- Phương thức thanh toán : Chuyển khoản.
- + 1 Đợt: đặt cọc : 30% sau khi ký hợp đồng, hoặc xác nhận đơn đặt hàng.
- + Đợt 2: Thanh toán : 70% còn lại trước khi giao hàng.
- Đơn vị thụ hưởng : CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC TRẦN SANG
- Số tài khoản công ty : 193 174 649 ngân hàng ACB Phòng Giao Dịch Gò Mây, Tp. HCM
- Báo giá có hiệu lực : 15 ngày

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ PCCC TRẦN SANG

Trân trọng cảm ơn quý khách!

XÁC NHẬN ĐƠN VỊ ĐẶT HÀNG

(ghi rõ họ tên ký và đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
TRẦN ĐÌNH SANG**